TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số 139/2026/HS-ST
Ngày 06 - 8 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Hà Văn Quang.

+ Ông Ngô Xuân Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Thu Hương - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Huyền Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 121/2026/TLST-HS ngày 03/7/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2026/QĐXXST-HS ngày 24/7/2026 đối với bị cáo:

Triệu Văn L; tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 20 tháng 8 năm 1975 tại xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

Nơi thường trú và nơi ở: xóm K (nay là xóm N), xã Đ, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 1/12; Con ông Triệu Văn H và bà Lương Thị T (đều đã chết); Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/10/2019 bị Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cao bằng xử phạt 16 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/3/2026, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam T, Trại tạm giam Công an tỉnh C. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 20 giờ 30 phút ngày 25/3/2026, tổ công tác Công an xã Đ chủ trì phối hợp với Đồn Biên phòng N làm nhiệm vụ tại khu vực xóm P, xã Đ, tỉnh Cao Bằng phát hiện một người đàn ông đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn

phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra. xác định đối tượng tên Triệu Văn L, sinh năm 1975, trú tại xóm K, xã Đ, tỉnh Cao Bằng. Phát hiện trong tay trái của L đang cầm 01 gói giấy vệ sinh màu trắng, bên trong có 04 gói giấy bạc màu vàng, trong đó 03 gói giấy bạc màu vàng mỗi gói chứa 02 gói nhỏ giấy trắng kẻ ngang; 01 gói còn lại chứa 01 gói nhỏ giấy trắng kẻ ngang. Bên trong 07 gói nhỏ trên đều có chứa chất bột màu trắng. Len khai nhận những gói trên là ma túy, loại Heroine của L. Mục đích L mua ma túy về để sử dụng. Số ma túy trên L mua với Lương Văn G, sinh năm 1982, trú tại xóm P, xã Đ, tỉnh Cao Bằng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Triệu Văn L; vật chứng thu giữ gồm số ma túy nêu trên và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 356938146481412/01, số IMEI 2: 356489846481419/01, lắp 01 sim số thuê bao: 0838400536.

Cùng ngày 25/3/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Lương Văn G. Kết quả phát hiện, thu giữ 01 gói giấy trắng có dòng kẻ bên trong chứa chất bột màu trắng. G khai nhận là ma túy, loại Heroine của G, mua về để sử dụng. Ngoài ra, còn tạm giữ đối với G 05 vỏ giấy bạc màu vàng, 06 mảnh giấy trắng kẻ ngang; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy S20, màn hình cảm ứng, màu xám, số IMEI 1: 355362115209459/01, số IMEI 2: 355363115209457/01, lắp số thuê bao: 0825588886 và 0386488886 và 2.100.000 đồng.

Ngày 25 và 26 tháng 3 năm 2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại. Kết quả cân số chất bột màu trắng thu giữ đối với Triệu Văn L có khối lượng 0,14 gam; chất bột màu trắng thu giữ đối với Lương Văn G có khối lượng 0,0077 gam. Tại Kết luận giám định số 172/KL-KTHS ngày 01/4/2026 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: 02 mẫu chất bột màu trắng bên trong hai phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Triệu Văn L khai bản thân sử dụng ma túy từ năm 2018. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 25/3/2026, do có nhu cầu sử dụng ma túy, L một mình đi bộ từ nhà thuộc xóm K, xã Đ, tỉnh Cao Bằng đến nhà Lương Văn G tại xóm P, xã Đ, tỉnh Cao Bằng để mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, L lên tầng 2 gặp G đang đứng trước cửa phòng ngủ. Tại đây, L hỏi "Có hàng thì nhường cho 700.000 đồng", đồng thời đưa tiền G. Giới cầm tiền, không nói gì, đóng cửa phòng lại. Khoảng 05 phút sau, G mở cửa đưa cho L 04 gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong các gói có tổng cộng 07 gói nhỏ. Nhận được ma túy, Len gói hết vào 01 gói giấy vệ sinh màu trắng đã chuẩn bị sẵn từ trước và cầm trong lòng bàn tay trái quay về. Khi đến đoạn đường thuộc xóm P, xã Đ, tỉnh Cao Bằng thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy nêu trên.

Về tài sản tạm giữ: Quá trình điều tra không có căn cứ xác định Lương Văn G bán ma túy cho Triệu Văn L nên ngày 10/6/2026 Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ tài sản tạm giữ cho Lương Văn G. 01 điện thoại di động bị cáo L dùng để liên lạc hằng ngày không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKSKV3 ngày 03 tháng 7 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 đã truy tố Triệu Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến gì khiếu nại trong quá trình điều tra và khai: Bản thân sử dụng ma túy từ năm 2018, loại Heroine nên tối ngày 25/3/2026, bị cáo một mình đi bộ đến nhà Lương Văn G mua ma túy để sử dụng với số tiền 700.000đ. Mua được ma túy bị cáo quay về nhà thì bị bắt giữ. Việc mua ma túy chỉ có bị cáo và G biết, ngoài ra không có tài liệu chứng minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu huỷ số Heroine hoàn mẫu sau giám định và các mảnh giấy tạm giữ đối với Lương Văn G và Triệu Văn L. Trả lại cho bị cáo L 01 điện thoại di động.

- Bị cáo thuộc trường hợp được miễn và có đơn nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Do bị cáo không có công việc thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, khi nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra về thời gian, địa điểm, biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để khẳng định: Hồi 20 giờ 30 phút ngày 25/3/2026, tổ công tác Công an xã Đ chủ trì phối hợp với Đồn Biên phòng N làm nhiệm vụ tại khu vực xóm P, xã Đ, tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt quả tang Triệu Văn L đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,14 gam ma túy, loại Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo ý thức được việc tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Khi bị bắt, bị cáo đang tàng trữ trái phép 0,14 gam ma túy, loại Heroine, là tình tiết định khung được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng đã truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Khi phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình tố tụng bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân: Tuy bị cáo được coi là chưa có tiền án, tiền sự nhưng trước đó bị cáo từng bị xử phạt 16 tháng tù cũng về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, nay tiếp tục phạm tội liên quan đến ma túy, điều này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo không tốt nên là người có nhân thân xấu. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung. Xét thấy mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về vật chứng và các tài sản tạm giữ: Số tài sản tạm giữ của Lương Văn G đã được cơ quan điều tra trả lại trong quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét. Heroine là mặt hàng Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành dưới mọi hình thức; các mảnh giấy tạm giữ liên quan đến hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại tạm giữ của Triệu Văn L không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[5]. Về nguồn gốc số ma túy thu giữ: L khai mua với Lương Văn G. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra không thu thập được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh G bán ma túy cho L. Quá trình điều tra xác định, Lương Văn G có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 25/5/2026, Công an xã Đ, tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lương Văn G về hành vi trên với số tiền 3.500.000 đồng. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý Giới trong một vụ án khác.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên

xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[7]. Về án phí: Bị cáo thuộc đối tượng được miễn và có đơn xin nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Triệu Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Triệu Văn L 03 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 25/3/2026.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 172/KL-KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ Triệu Văn L và Lương Văn G.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi "Các mảnh giấy thu giữ của Lương Văn G ngày 25/3/2026".

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi "Vỏ niêm phong ban đầu của Lương Văn G"

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi "Giấy và niêm phong ban đầu của Triệu Văn L xảy ra ngày 25/3/2026"

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi "Vỏ và phong bì niêm phong ban đầu của Lương Văn G"

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại được đựng trong phong bì niêm phong ghi "Điện thoại tạm giữ đối với Triệu Văn L, tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 25/3/2026".

Xác nhận số vật chứng trên, đã được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Cao Bằng.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Triệu Văn L được miễn án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Phòng Hồ sơ, Công an tỉnh Cao Bằng;
- CQ Thi hành án hình sự CA tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Phân trại tạm giam Trùng Khánh;
- VKSND khu vực 3;
- Phòng THADS khu vực 3;
- UBND xã Đình Phong *(bằng TB);*
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Văn Tùng